

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ
KHUYẾN CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐCK-KC
V/v xây dựng kế hoạch
khuyến công năm 2026

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành có liên quan, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK) đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức dịch vụ khuyến công triển khai xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2026 theo những nội dung sau:

1. Đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia

Căn cứ quy định tại Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG) (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

a) Trước ngày 20 tháng 6 năm 2025, Sở Công Thương, các tổ chức dịch vụ khuyến công xây dựng báo cáo đăng ký kế hoạch KCQG gửi về Cục ĐCK; báo cáo gồm:

- Tổng hợp kết quả thực hiện công tác khuyến công năm 2024;
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khuyến công 6 tháng đầu năm và dự kiến kết quả thực hiện năm 2025; định hướng công tác khuyến công năm 2026;
- Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch KCQG năm 2026.

b) Trước ngày 30 tháng 9 năm 2025, các địa phương, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ các đề án đã đăng ký (tại danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch KCQG năm 2026) hoặc Bản đăng ký kế hoạch KCQG (đối với đề án điểm) về Cục ĐCK để thẩm định cấp Bộ, gồm:

- Đề án KCQG (Đối với đề án điểm: Thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2018/TT-BCT);

- Phiếu thẩm định cấp cơ sở (Mẫu số 4a hoặc 4b của Phụ lục 1 Thông tư số 17/2018/TT-BCT). Trên Phiếu thẩm định, lưu ý:

+ Đánh giá đối tượng của đề án: Nếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, xác định theo chỉ tiêu số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội bình quân năm

2024 (ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp có nhiều lao động tham gia BHXH); và chỉ tiêu tổng nguồn vốn hoặc tổng doanh thu năm 2024 (theo Báo cáo tài chính năm 2024 của doanh nghiệp).

+ Nội dung đề án: Đối với nội dung ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất, so sánh giữa máy móc hiện có và máy móc dự kiến đầu tư. Nếu đề án đã rõ đối tượng, nêu thông số kỹ thuật máy đề nghị hỗ trợ (tên máy, model, công suất, máy mới 100%,...); các chỉ tiêu về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.... Đối với đề án hỗ trợ dây chuyền công nghệ, Sở Công Thương cần thẩm định “dây chuyền công nghệ được hỗ trợ ứng dụng đảm bảo là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt theo sơ đồ, quy trình công nghệ, vận hành đồng bộ để sản xuất sản phẩm”.

- Đơn đề nghị hỗ trợ của đối tượng thụ hưởng từ đề án cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho nội dung đề nghị kinh phí KCQG hỗ trợ (đơn đề nghị trước ngày 20 tháng 6 năm 2025);

- Một số dạng đề án kèm theo các tài liệu như quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 36/2013/TT-BCT.

Lưu ý: Sở Công Thương thẩm định hồ sơ pháp lý của các đối tượng thụ hưởng từ đề án (giấy đăng ký doanh nghiệp, báo cáo tài chính,...) và lưu tại đơn vị theo quy định; không gửi các tài liệu này về Cục ĐCK.

2. Định hướng xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

- Các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017, Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013, Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018;

- Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024);

- Thông báo số 09/TB-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Bộ Công Thương về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công;

- Quyết định số 4371/QĐ-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí KCQG;

- Công văn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2026 của Cục ĐCK và các văn bản liên quan.

b) Nguyên tắc chung

- Kế hoạch và dự toán kinh phí KCQG năm 2026 đảm bảo xây dựng theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về khuyến công, phù hợp với tiến độ thực hiện trong năm 2026.

- Hỗ trợ các cơ sở CNNT ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất sạch hơn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, hướng đến chuyển đổi xanh và phát triển bền vững; đẩy mạnh thị trường trong nước và khai thác hiệu quả tiềm năng thị trường xuất khẩu.

- Chú trọng công tác tư vấn, cung cấp thông tin về điều chỉnh các chính sách, quy định về hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại khu vực nông thôn.

- Khắc phục việc xây dựng các đề án nhỏ lẻ, dàn trải; tập trung khảo sát, xây dựng các đề án KCQG điểm, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm các nội dung hoạt động khuyến công.

- Tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã; khuyến khích hộ kinh doanh thành lập doanh nghiệp; ưu tiên doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, sử dụng nhiều lao động nữ, lao động yếu thế và lao động là người dân tộc thiểu số.

c) Các nội dung hoạt động khuyến công

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất, chuyển đổi số, nâng cấp quy trình công nghệ; áp dụng giải pháp về sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc sản xuất sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững.

- Hỗ trợ các cơ sở CNNT sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp (lựa chọn đề án đảm bảo tiến độ hoàn thành trong năm kế hoạch); hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp (lựa chọn cụm công nghiệp có hồ sơ pháp lý đầy đủ và chủ đầu tư dự kiến hoàn thành hạng mục hoặc gói thầu đề nghị hỗ trợ trong năm kế hoạch).

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu; ưu tiên các đề án có sản phẩm được bình chọn, cấp giấy chứng nhận cấp khu vực, quốc gia (giấy chứng nhận còn hiệu lực).

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT. Đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu của các cơ sở, giải quyết nhiều việc làm, sản xuất sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0; Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển CNNT, tư vấn chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư, marketing, quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực, liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh và thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công.

3. Kế hoạch khuyến công địa phương

Căn cứ định hướng trên, Chương trình khuyến công tại địa phương và điều kiện thực tế, Sở Công Thương xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung hoạt động khuyến công dự kiến thực hiện trong năm 2026.

4. Lập dự toán kinh phí khuyến công quốc gia

Nội dung, mức chi hoạt động KCQG thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024); Quyết định số 4371/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Đối với dạng đề án tổ chức Hội chợ triển lãm, hỗ trợ cơ sở CNNT tham gia hội chợ triển lãm: Đề nghị các Sở Công Thương rà soát, căn cứ quy định tại Khoản 17 Điều 1 Thông tư số 17/2018/TT-BCT, các quy định pháp luật về ngân sách và đấu thầu liên quan để đăng ký kế hoạch và chủ động triển khai (từ khâu duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến tổ chức thực hiện) nếu được phê duyệt.

Trên đây là một số nội dung về việc xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2026. Cục ĐCK đề nghị các Sở Công Thương hướng dẫn, chỉ đạo đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công thuộc Sở Công Thương và các tổ

chức dịch vụ khuyến công trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn; gửi báo cáo đăng ký kế hoạch và hồ sơ đề án về Cục ĐCK đúng thời hạn quy định. Ngoài gửi theo đường văn thư, đề nghị gửi bản mềm về Cục ĐCK qua email Mainthi@moit.gov.vn để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Phó Cục trưởng Đỗ Thị Minh Trâm;
- Phó Cục trưởng Dương Quốc Trịnh;
- Phó Cục trưởng Nguyễn Văn Thịnh;
- Website của Cục ĐCK;
- Các ĐVSN thuộc SCT thực hiện nhiệm vụ khuyến công;
- Tổ chức DVKC thực hiện đề án KCQG năm 2025;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, KC; Mainthi.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lâm Giang